TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST.
Ngày: 09/5/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Minh Trí**
2. Ông **Lương Minh Suốt**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Tô Văn Đằng**– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Như Huỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2017/TLST- KDTM, ngày 04 tháng 12 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2019/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/ QĐST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N.**

Địa chỉ: Số 77 đường Trần Hưng Đ, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn L**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Nguyễn Minh T**, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N – Chi nhánh Sóc T. (có mặt)

Địa chỉ: Số 02 đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn:1. Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1971.(có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết M** sinh năm 1974. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1997 (vắng mặt)
2. Cháu **Huỳnh Tuyết P**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 391 ấp Cổ C, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

3. Ông **Huỳnh Kiến T**, sinh năm 1932. (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 392 ấp Cổ C, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017 nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Sóc Trăng và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Nguyễn Minh T trình bày: Vào ngày 23/4/2015 ông Huỳnh Văn Bình, bà Nguyễn Thị Tuyết M và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N – Chi nhánh Sóc T có ký hợp đồng tín dụng số 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB với số tiền vay: 900.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là: bổ sung vốn kinh doanh mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản. Lãi suất cho vay 12%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của SHB. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Khi vay thì ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M có thế chấp tài sản sau:

* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY143488 do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/3/2015 với diện tích 134m^2, loại đất: đất ở 75m^2, đất trồng cây lâu năm 59m^2, thuộc thửa số 804 A, tờ bản đồ số 09 và nhà ở diện tích xây dựng 74,34m^2; diện tích sàn 225,67m^2; kết cấu tol sóng vuông, tường 10, khung cột BTTC, trần thạch cao, nền gạch men; số tầng 01 trệt, 01 lửng, 01 lầu tọa lạc tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị T Mai đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 46/2015/HĐTC – CN/SHB 131300 ngày 23/4/2015.

Từ khi vay ông Huỳnh Văn Bình và bà Nguyễn Thị Tuyết M không đóng lãi và trả vốn cho ngân hàng. Tính đến ngày 09/5/2019 ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi là **526.416.177** đồng). Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số ngày 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB ngày 23/4/2015 cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N yêu cầu ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/5/2019 ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi là **526.416.177** đồng).Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số ngày 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB ngày 23/4/2015 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M không trả cho Ngân hàng số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

số 46/2015/HĐTC – CN/SHB 131300 ngày 23/4/2015 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N – Chi nhánh Sóc T và ông Huỳnh Văn B, bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Bình và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai trình bày:

Vào ngày 23/4/2015 ông, bà Nguyễn Thị Tuyết Mai và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng số 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB với số tiền vay: 900.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là: bổ sung vốn kinh doanh mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản. Lãi suất cho vay 12%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của SHB.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Khi vay thì ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M có thế chấp tài sản sau:

* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY143488 do UBND huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T cấp ngày 24/3/2015 với diện tích 134m^2, loại đất: đất ở 75m^2 , đất trồng cây lâu năm 59m^2, thuộc thửa số 804 A, tờ bản đồ số 09 và nhà ở diện tích xây dựng 74,34m^2; diện tích sàn 225,67 m^2; kết cấu mái tol sóng vuông, vách xây gạch 10, khung cột BTTC, trần thạch cao, nền gạch men; số tầng 01 trệt, 01 lửng, 01 lầu tọa lạc tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 46/2015/HĐTC – CN/SHB 131300 ngày 23/4/2015. Hiện nay ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M cùng 03 người con quản lý và sử dụng gồm: Huỳnh Thanh H, sinh năm 1997, Huỳnh Tuyết P, sinh năm 2001 và Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 2005.

Từ khi vay ông và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên ông, bà đóng lãi và trả vốn cho Ngân hàng được **83.333.823** đồng. Tính đến ngày ngày 09/5/2019 ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi đến ngày 09/5/2019 là **526.416.177** đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N yêu cầu ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2019 là **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi đến ngày 28/3/2019 là **526.416.177** đồng . Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số ngày 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB ngày 23/4/2015 cho đến khi trả hết nợ. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông, bà không thể trả số tiền nói trên theo yêu cầu của Ngân hàng được và ông, bà cũng không đưa ra được phương án trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là **1.426.416.177** đồng. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- ***Về tố tụng***: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kiến T, cháu Huỳnh Tuyết P, cháu Huỳnh Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Huỳnh Kiến T, cháu Huỳnh Tuyết P, cháu Huỳnh Thanh H theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N yêu cầu ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/5/2019 là **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi đến ngày 28/3/2019 là **526.416.177** đồng . Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số ngày 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB ngày 23/4/2015 cho đến khi trả hết nợ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận của hai bên tại Điều 10 của hợp đồng tín dụng số 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB ngày 23/4/2015 thì ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng số tiền vốn là **900.000.000đ**, thời hạn 12 tháng. Tuy nhiên sau khi vay ông B và ba M chỉ thanh toán cho Ngân hàng được **83.333.823** tiền lãi và không thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền nào.

[3] Việc bị đơn ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng số tiền là **1.426.416.177** đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là là **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi đến ngày 28/3/2019 là **526.416.177** đồng. Và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số ngày 46/2015/HĐTDNH – CN/SHB ngày 23/4/2015 cho đến khi trả hết nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu **54.792.485** đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 317; Điều 318; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N số tiền là **1.426.416.177** đồng (Trong đó số nợ gốc là **900.000.000** đồng, tiền lãi đến ngày 09/5/2019 là **526.416.177** đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan chứ năng phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY143488 do UBND huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T cấp ngày 24/3/2015 với diện tích 134m^2, loại đất: đất ở 75m^2, đất trồng cây lâu năm 59m^2, thuộc thửa số 804 A, tờ bản đồ số 09 và nhà ở diện tích xây dựng 74,34 m^2; diện tích sàn 225,67 m^2; kết cấu tol sóng vuông, tường 10, khung cột BTTC, trần thạch cao, nền gạch men; số tầng 01 trệt, 01 lửng, 01 lầu tọa lạc tại ấp Cổ Cò, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 46/2015/HĐTC – CN/SHB 131300 ngày 23/4/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **23.974.647** đồng, theo biên lai thu số 0008857, ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải liên đới chịu **54.792.485** đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.Về chi phí thẩm định, định giá: Số tiền **2.596.750** đồng bị đơn ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu chi phí thẩm định, định giá và hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà N vì nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội đã nộp tạm ứng trước.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người vắng mặt thì thời gian kháng

cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;*
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Tùng